

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG

Bản án số: **03/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 06 - 01 - 2023

“V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đàm Thị Kim Duyên.

2. Ông Hoàng Văn Thanh.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Dương Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06/01/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 377/2022/TLST-HNGĐ, ngày 22/11/2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/12/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ma Thị C, sinh năm 1984.

- Bị đơn: Anh Lưu Văn H, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Thôn 5 P, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị C và anh H đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và tại bản tự khai, nguyên đơn chị Ma Thị C trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lưu Văn H kết hôn với nhau vào ngày 17/01/2002 tại UBND xã Bằng Cốc, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, việc chị và anh H kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống với nhau tại xã Bằng Cốc, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Tình cảm vợ chồng trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống trong làm ăn và phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng không có công ăn việc làm ổn định dẫn đến kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, anh H thường xuyên đi uống rượu về rồi hành hạ vợ con, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, không trọng nhau. Thực tế vợ chồng đã ly thân nhau từ đầu năm 2022 đến nay

không còn quan hệ gì với nhau nữa. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị với anh H đã quá trầm trọng và căng thẳng không thể đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu Văn H theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Chị và anh Lưu Văn H có 02 người con chung là Lưu Thị Lệ M, sinh ngày 09/3/2003 và Lưu Mạnh Q, sinh ngày 03/9/2004. Hiện nay các con chung của vợ chồng chị đều đã đủ 18 tuổi trưởng thành, sức khỏe phát triển bình thường và có khả năng tự lao động được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về tài sản chung, đất đai chung: Chị và anh Lưu Văn H có một số tài sản chung, đất đai chung nhưng tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về công nợ chung: Chị và anh Lưu Văn H không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Tại phiên tòa, chị C vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị C giữ nguyên ý kiến đã trình bày nêu trên, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì khác.

*** Tại bản tự khai, bị đơn anh Lưu Văn H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ma Thị C kết hôn với nhau vào ngày 17/01/2002 tại UBND xã Bằng Cốc, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống trong làm ăn và phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2022 đến nay không còn quan hệ gì với nhau nữa. Anh xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh với chị C đã quá trầm trọng và căng thẳng không thể đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy chị C xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Anh và chị Ma Thị C có 02 người con chung là Lưu Thị Lệ M, sinh ngày 09/3/2003 và Lưu Mạnh Q, sinh ngày 03/9/2004. Hiện nay các con chung của vợ chồng anh đều đã đủ 18 tuổi trưởng thành, sức khỏe phát triển bình thường và có khả năng tự lao động được nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về tài sản chung, đất đai chung: Anh và chị Ma Thị C có một số tài sản chung, đất đai chung nhưng tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về công nợ chung: Anh và chị Ma Thị C không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Tại phiên tòa, anh H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H giữ nguyên ý kiến đã trình bày nêu trên, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì khác.

Về tài liệu, chứng cứ: Các đương sự cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm:

- Nguyên đơn chị Ma Thị C cung cấp cho Tòa án: 01 Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn; 02 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 02 Giấy khai sinh của con chung (bản sao); 01 Sổ hộ khẩu (bản sao); 02 Căn cước công dân của vợ chồng (bản sao).

- Bị đơn anh Lưu Văn H cung cấp cho Tòa án: Không có.

Ngoài ra, các đương sự không ai cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã trực tiếp tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác, thông báo anh Lưu Văn H đến Tòa án làm việc để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật. Tuy nhiên các lần thông báo của Tòa án anh H đều không đến làm việc, Tòa án không tiến hành hòa giải được cho các bên đương sự suy nghĩ lại tình cảm để quay về hàn gắn, đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung của pháp luật.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:*

- Về tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chị Ma Thị C chấp hành tốt các quy định của pháp luật; Bị đơn anh Lưu Văn H đôi khi chưa chấp hành các quy định về báo gọi và tham gia phiên hòa giải khi Tòa án triệu tập.

- Về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; các Điều 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ma Thị C.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ma Thị C được ly hôn với anh Lưu Văn H;

- Về án phí:

+ Chị Ma Thị C phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Anh Lưu Văn H không phải chịu án phí.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Ma Thị C có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lưu Văn H nên xác định đây là vụ án “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì hiện nay bị đơn anh Lưu Văn H là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 5 P, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ma Thị C và bị đơn anh Lưu Văn H đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn bị đơn chị Ma Thị C và bị đơn anh Lưu Văn H theo quy định.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị C và anh Lưu Văn H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 17/01/2002 tại UBND xã Bằng Cốc, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị C và anh H là hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa chị C và anh H hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn kể từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách giữa chị C và anh H không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống; do anh H không tu chí làm ăn phát triển kinh tế gia đình, thường xuyên đi uống rượu về rồi đánh đập chị C nhiều lần, từ đó dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau, không ai quan tâm và yêu thương, tin tưởng nhau. Thực tế chị C và anh H đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2022 đến nay không còn quan hệ vợ chồng gì với nhau nữa. Chị C xác định không còn tình cảm vợ chồng và kiên quyết xin ly hôn với anh H; Anh H cũng xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị C, chị C xin ly hôn thì anh H nhất trí. Như vậy cuộc sống hôn nhân giữa chị C và anh H không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị không thực sự mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó, cần xử cho chị Ma Thị C được ly hôn với anh Lưu Văn H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Ma Thị C và anh Lưu Văn H cùng xác định vợ chồng có 02 người con chung là Lưu Thị Lệ M, sinh ngày 09/3/2003 và Lưu Mạnh Q, sinh ngày 03/9/2004. Hiện nay các con chung của vợ chồng anh chị đều đã đủ 18 tuổi trưởng thành, sức khỏe phát triển bình thường và có khả năng tự lao động được, do anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, đất đai chung: Chị Ma Thị C và anh Lưu Văn H cùng xác định vợ chồng có một số tài sản chung, đất đai chung nhưng tự thỏa thuận chia, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về công nợ chung: Chị Ma Thị C và anh Lưu Văn H cùng xác định không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Ma Thị C phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Anh Lưu Văn H không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, các Điều 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ma Thị C được ly hôn với anh Lưu Văn H.

2. Về án phí: Chị Ma Thị C phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005871 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Chị Ma Thị C đã nộp đủ tiền án phí.

- Anh Lưu Văn H không phải nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Ma Thị C và anh Lưu Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Bằng Cốc (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng